

# XÁC ĐỊNH XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ CHỨNG CỨ VÀ CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

LÊ HUỖNH TẤN DUY

Khoa Luật hình sự, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: lhtduy@hcmulaw.edu.vn

## Tóm tắt

Chứng cứ và chứng minh là những chế định giữ vị trí trung tâm trong pháp luật tố tụng hình sự quốc gia. Bài viết này tập trung trình bày và phân tích một số vấn đề liên quan đến việc xác định xu hướng phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự như lý luận chung. Kết quả nghiên cứu của bài viết góp phần bổ sung lý luận về xác định xu hướng phát triển của pháp luật về chứng cứ và chứng minh tại Việt Nam, tạo cơ sở khoa học giúp cơ quan lập pháp hoạch định kế hoạch và nâng cao chất lượng xây dựng luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

**Từ khóa:** xu hướng phát triển, luật tố tụng hình sự, chứng cứ, chứng minh

## Abstract

Evidence and proof are institutions which take crucial roles in national criminal procedure law. This paper focuses on presenting and analyzing issues concerning determining the development tendency of Vietnamese law on criminal evidence and proof such as general theory and specific matters. The findings of this research could supplement the theory on determining the development trends of law on evidence and proof in Vietnam and create a scientific basis which facilitates legislative bodies in planning, and enhancing the quality, of law-making in the criminal justice field.

**Keywords:** development trend, criminal procedure law, evidence, proof

**Ngày nhận bài:** 25/11/2023

**Ngày duyệt đăng:** 15/01/2024

## 1. Một số vấn đề lý luận về xác định xu hướng phát triển của pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự

### 1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của việc xác định xu hướng phát triển của pháp luật về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự

Xác định (tiếng Anh là “determine”) được hiểu với nhiều nghĩa, trong đó bao gồm sự quyết định về điều sẽ xảy ra.<sup>1</sup> Xu hướng (tiếng Anh là “trend” hay “tendency”) được định nghĩa là sự phát triển hoặc thay đổi chung trong một hoàn cảnh hoặc trong cách thức cư xử của con người.<sup>2</sup> Pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự (TTHS) là những quy phạm do Nhà nước ban hành điều chỉnh các vấn đề xoay quanh chứng cứ và chứng minh trong quá trình giải quyết vụ án hình sự (VAHS) như khái niệm, thuộc tính, các loại nguồn của chứng cứ; thu thập, kiểm tra, đánh giá

1 Cambridge Dictionary: “[T]o decide what will happen”, <https://dictionary.cambridge.org/vi/dictionary/english/determine>, truy cập ngày 23/10/2023.

2 Cambridge Dictionary: “A general development or change in a situation or in the way that people are behaving”, <https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/trend>, truy cập ngày 23/10/2023.

chứng cứ; đối tượng, nghĩa vụ, quá trình chứng minh... Như vậy, xác định xu hướng phát triển của pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong TTHS là việc suy đoán về những thay đổi quan trọng trong những giai đoạn phát triển nhất định của quy phạm pháp luật điều chỉnh các vấn đề lớn, nổi bật của chứng cứ và chứng minh trong giải quyết VAHS.

Qua nghiên cứu cho thấy việc xác định xu hướng phát triển của pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong TTHS mang những đặc điểm sau:

*Thứ nhất*, là một suy đoán có cơ sở về chiều hướng thay đổi trong tương lai của pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong TTHS. Sự suy đoán này mang tính khách quan và chủ quan trên cơ sở khoa học. Đó là yêu cầu, đòi hỏi tất yếu của nghiên cứu khoa học pháp lý, thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật. Sự suy đoán này cũng mang tính chủ quan vì gắn liền với nhận thức của một chủ thể nghiên cứu nhất định. Tuy nhiên, đây không phải là sự suy đoán một cách tùy tiện mà phải trên cơ sở nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu quá trình hình thành, phát triển của pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong TTHS ở quá khứ; thực trạng pháp luật ở hiện tại; và những yếu tố giúp xác định đúng đắn hướng thay đổi trong tương lai.

*Thứ hai*, có mối quan hệ mật thiết với chiến lược phát triển pháp luật quốc gia, đặc biệt là pháp luật hình sự. Đây là mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng; giữa nội dung và hình thức. Chế định chứng cứ, chứng minh là một hợp phần (cái riêng) của luật TTHS - một ngành luật trong hệ thống pháp luật của một quốc gia (cái chung). Luật TTHS (luật hình thức) được xây dựng trên nền tảng của luật hình sự (luật nội dung). Do đó, xác định xu hướng phát triển của pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong TTHS không thể tách rời khỏi việc xác định chiến lược phát triển của pháp luật quốc gia và pháp luật hình sự.

*Thứ ba*, mang tính giai đoạn. Chính sách pháp luật gắn liền với yếu tố chính trị, chính sách kinh tế và xã hội trong từng giai đoạn phát triển cụ thể của đất nước. Chính vì vậy, xu hướng phát triển của pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong TTHS cũng chỉ được xác định theo giai đoạn. Ví dụ, đối với Việt Nam ở thời điểm hiện tại thì thích hợp và khả thi để xác định xu hướng phát triển của pháp luật đến năm 2030 (100 năm ngày thành lập Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021 - 2030)), và tầm nhìn đến năm 2045 (100 năm ngày thành lập nước, Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045).<sup>3</sup>

Việc xác định đúng xu hướng phát triển của pháp luật nói chung và pháp luật về chứng cứ, chứng minh trong TTHS nói riêng có ý nghĩa trên

3 Vô Khánh Vinh (chủ biên), “Tu duy về xây dựng chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”, trong *Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2022, tr. 9.

nhiều phương diện. Theo Giáo sư, Tiến sĩ Võ Khánh Vinh: “Việc hiểu biết các xu hướng phát triển của pháp luật có nghĩa là hiểu biết các xu hướng phát triển của các quan hệ xã hội, các quan hệ là đối tượng điều chỉnh của pháp luật hiện tại và pháp luật tương lai, có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định các xu hướng sử dụng các hình thức văn bản quy phạm pháp luật trong xây dựng pháp luật. Đồng thời, việc xây dựng pháp luật nói chung, xây dựng một văn bản quy phạm pháp luật cụ thể nói riêng nếu dựa trên sự hiểu biết sâu sắc các xu hướng đó sẽ thì sẽ làm cho pháp luật nói chung, văn bản quy phạm pháp luật cụ thể nói riêng có được tính ổn định cao, có tuổi “thọ” dài hơn, phúc đáp tốt nhu cầu phát triển xã hội”.<sup>4</sup>

Bên cạnh ý nghĩa đối với hoạt động xây dựng pháp luật, như đã được khẳng định bởi quan điểm trên, việc hiểu biết các xu hướng phát triển của pháp luật còn có vai trò định hướng cho các hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý và thi hành, áp dụng pháp luật. Các hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý giúp xác định hướng phát triển của pháp luật và ngược lại khi xác định đúng hướng phát triển của pháp luật sẽ giúp các hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý được hoạch định đúng chủ đề trọng tâm. Ngoài ra, xác định đúng xu hướng phát triển của pháp luật nói chung và pháp luật về chứng cứ, chứng minh trong TTHS nói riêng sẽ giúp các chủ thể pháp luật mà trước hết là Nhà nước chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc thực thi hiệu quả pháp luật.

### **1.2. Cơ sở xác định xu hướng phát triển của pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự**

Để xác định đúng xu hướng phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng cứ và chứng minh trong TTHS, phải dựa trên những cơ sở hợp lý, thuyết phục, bao gồm:

*Thứ nhất*, chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Chế độ chứng cứ và chứng minh là một cấu phần của pháp luật TTHS và hệ thống pháp luật quốc gia nói chung. Trước đây, trong giai đoạn 15 năm (2005 - 2020), chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đã được xác định và thực hiện theo Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị. Hiện nay chúng ta không có một Nghị quyết riêng thay thế cho Nghị quyết số 48-NQ/TW mà hoàn thiện hệ thống pháp luật là một nội dung được xác định chung trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

*Thứ hai*, quá trình phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng cứ và chứng minh trong TTHS qua các thời kỳ. Nghiên cứu quá trình này giúp

<sup>4</sup> Quan điểm của GS.TS. Võ Khánh Vinh ghi nhận bởi tác giả Lê Anh, “Xác định đúng đối tượng, phạm vi điều chỉnh trong xây dựng pháp luật”, *Trang điện tử Quốc hội*, ngày 04/8/2023, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=78600>, truy cập ngày 23/10/2023.

nhận biết những thay đổi, nguyên nhân của những thay đổi về luật thực định điều chỉnh vấn đề chứng cứ, chứng minh trong TTHS, từ đó cho phép dự báo xu thế phát triển của chúng trong tương lai. Ví dụ, so sánh ba Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 1988, 2003 và 2015 của Việt Nam cho thấy xu hướng nhấn mạnh tính hợp pháp của chứng cứ; mở rộng các loại nguồn của chứng cứ (dữ liệu điện tử), quyền thu thập chứng cứ (của người bào chữa), biện pháp thu thập chứng cứ (biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt); mở rộng phạm vi chủ thể có nghĩa vụ chứng minh tội phạm (cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng); quy định chặt chẽ hơn về tiêu chuẩn chứng minh (nguyên tắc suy đoán vô tội)...

*Thứ ba*, kết quả nghiên cứu của khoa học pháp lý nói chung và khoa học luật TTHS nói riêng. Mặc dù tại Việt Nam từ trước đến nay, ý kiến của các nhà nghiên cứu luật học chưa được quan tâm và coi trọng đúng mức, nhưng cũng đã đóng góp ít nhiều vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Thời gian gần đây, đã có một số hội thảo khoa học lớn về các chủ đề liên quan đến chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam, chứa đựng nhiều công trình nghiên cứu của các học giả đầu ngành trong lĩnh vực tư pháp hình sự. Điển hình như Hội thảo “Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn năm 2045: Lý luận và thực tiễn”;<sup>5</sup> Hội thảo quốc tế “Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự hiện nay - Lý luận và thực tiễn”;<sup>6</sup> Hội thảo “Một số vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2030”.<sup>7</sup> Đặc biệt, Trường Đại học Luật (Đại học Quốc gia Hà Nội) đã tổ chức một hội thảo quốc tế về “Xu thế phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng cứ, chứng minh trong TTHS”.<sup>8</sup> Bên cạnh đó, nhiều bài viết khoa học và các công trình nghiên cứu khác về chứng cứ và chứng minh trong TTHS cũng đã được công bố, trong đó đưa ra nhiều kiến nghị hoàn thiện và bảo đảm thực hiện quy định của pháp luật. Đây có thể xem là một trong những cơ sở để xác định xu thế phát triển của pháp luật nước ta về chứng cứ và chứng minh trong TTHS.

### **1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển của pháp luật về chứng cứ và chứng minh trong tố tụng hình sự**

Nếu như cơ sở xác định xu hướng phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng cứ và chứng minh trong TTHS là những biểu hiện bên ngoài (hình thức) thì các yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển là biểu hiện bên trong (nội dung). Chúng giữ vai trò quyết định đối với việc xây dựng,

5 Do Học viện Khoa học xã hội, Viện Nhà nước và Pháp luật (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) và Khoa Luật (Đại học Quốc gia Hà Nội) tổ chức vào ngày 05/11/2021.

6 Do Trường Đại học Luật (Đại học Huế) và Đại học Tổng hợp quốc gia Tula tổ chức vào các ngày 09 và 10/6/2022.

7 Do Viện chiến lược và khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp) tổ chức vào năm 2023.

8 Hội thảo diễn ra vào ngày 08/07/2023 tại thành phố Đà Nẵng.

thực hiện chiến lược phát triển pháp luật về chứng cứ, chứng minh trong TTHS; và có thể tác động làm thay đổi chiến lược phát triển ban đầu trong quá trình thực hiện. Các yếu tố đó bao gồm:

*Thứ nhất*, chính sách pháp luật TTHS của quốc gia. Chính sách pháp luật TTHS có thể được hiểu là “các định hướng cơ bản của hoạt động xây dựng pháp luật của Nhà nước và của hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan Nhà nước và của những người có chức vụ, quyền hạn tương ứng trong lĩnh vực xem xét và giải quyết các VAHS”.<sup>9</sup> Chính sách pháp luật TTHS là một hợp phần của chính sách tố tụng tư pháp. Nghị quyết số 48-NQ/TW (mục 1.5 Phần II) trước đây đã đưa ra định hướng: “Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ, nhưng thuận tiện, bảo đảm sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp; bảo đảm chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, lấy kết quả tranh tụng tại tòa làm căn cứ quan trọng để phán quyết bản án, coi đây là khâu đột phá để nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp;...” Trên cơ sở kế thừa định hướng trên, Nghị quyết số 27-NQ/TW (mục 7 Phần IV) hiện nay xác định một số nhiệm vụ và giải pháp nhằm xây dựng “nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân” đó là:

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp; bảo đảm tính độc lập của tòa án theo thẩm quyền xét xử, thẩm phán, hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật...

- Xây dựng chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân...

Các nghị quyết trên đề cập đến mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về tố tụng tư pháp nói chung, trong đó có TTHS. Như đã trình bày, chứng cứ và chứng minh là những chế định cốt lõi của luật TTHS và do đó cũng ít nhiều chịu sự ảnh hưởng từ các nghị quyết này. Cụ thể hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến tư pháp theo hướng bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, dân chủ, công bằng sẽ tác động đến xu hướng phát triển của một số quy định về chứng cứ và chứng minh như biện pháp xử lý vật chứng, tiêu chuẩn buộc tội và kết tội một người, chủ thể có nghĩa vụ chứng minh...

9 Vô Khánh Vinh, *Chính sách pháp luật: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2020, tr. 545.

*Thứ hai*, ảnh hưởng của toàn cầu hóa đối với pháp luật.<sup>10</sup> Đây là xu thế tất yếu của thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng. Toàn cầu hóa và pháp luật có mối quan hệ hữu cơ, trong đó pháp luật được xem như một người tiếp nhận (*recipient*) sự toàn cầu hóa mặc dù pháp luật là nhân tố định hình (*shapers*) quan trọng nhất của sự toàn cầu hóa.<sup>11</sup> Nếu như trước đây pháp luật quốc tế điều chỉnh mối quan hệ giữa các quốc gia, về sau pháp luật này đã bắt đầu tập trung vào các cá nhân – trong luật nhân quyền, luật hình sự quốc tế. Bằng cách này pháp luật quốc tế đã chạm đến những vấn đề nội bộ của quốc gia; ngược lại pháp luật quốc gia phải quốc tế hóa nhất là khi đối diện với những tình huống không thể xác định rõ ràng trong phạm vi một quốc gia.<sup>12</sup>

Cho đến hiện tại, Việt Nam là thành viên của nhiều Công ước quốc tế về Quyền con người và chống tội phạm điển hình như Công ước về các Quyền dân sự, chính trị; Công ước về Chống tra tấn; Công ước về Chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia; Công ước về Chống tham nhũng;... Một số quy định của những điều ước quốc tế trên có liên quan đến chứng cứ và chứng minh trong TTHS và đòi hỏi Việt Nam với tư cách là một thành viên của công ước phải có trách nhiệm tiến hành việc nội luật hóa.<sup>13</sup>

*Thứ ba*, nhu cầu tiếp biến (tiếp thu và biến đổi) pháp luật nước ngoài. Nghị quyết số 27-NQ/TW (mục 4 Phần II) cũng đã xác định rõ một trong những quan điểm về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đó là “bám sát thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của thời đại, kế thừa những thành tựu đã đạt được, *tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam*;...” Quá trình soạn thảo một số văn bản pháp luật của nước ta, bao gồm BLTTHS năm 2015, trong những năm gần đây luôn có khâu nghiên cứu, tổng hợp các quy định của pháp luật nước ngoài. Xu hướng cấy ghép những quy định tiến bộ của pháp luật nước ngoài trên cơ sở chọn lọc cẩn thận vào chế định chứng cứ và chứng minh trong pháp luật TTHS nước ta do vậy chắc chắn sẽ còn thịnh hành trong khoảng thời gian dài.

*Thứ tư*, sự phát triển của khoa học và công nghệ. Cách mạng công nghiệp 4.0 đã, đang và sẽ có những tác động rất lớn đến mọi lĩnh vực của

10 Tham khảo thêm Đinh Thị Mai, “Toàn cầu hóa và các xu hướng phát triển của pháp luật tố tụng hình sự”, Kỷ yếu Hội thảo “*Toàn cầu hóa và các xu hướng phát triển của pháp luật*”, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Học viện Khoa học xã hội, Khoa Luật học, ngày 13/12/2016.

11 Ralf Michaels, “Globalization and Law: Law Beyond the State”, *Law and Social Theory*, Banakar & Travers eds., Oxford, Hart Publishing, 2013, Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2240898>, tr. 8.

12 Ralf Michaels, *tdđ*, tr. 15.

13 Ví dụ, khoản 7 Điều 12 Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia quy định: “Các quốc gia thành viên có thể xem xét khả năng yêu cầu bị cáo chứng minh nguồn gốc hợp pháp của tài sản bị nghi là do phạm tội mà có hoặc những tài sản sẽ bị tịch thu khác, trong chừng mực phù hợp với những nguyên tắc của pháp luật trong nước và với tính chất của các trình tự xét xử và thủ tục tố tụng khác.” Quy định này có thể được xem là cơ sở của việc đảo ngược trách nhiệm chứng minh trong TTHS.

đời sống xã hội, bao gồm pháp luật TTHS. Các công nghệ số hóa và tự động hóa tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (*Blockchain*), người máy siêu thông minh (*Robotics*)... mang đến những thuận lợi và thách thức cho các hoạt động phát hiện, thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội.<sup>14</sup> Nhà làm luật phải nhanh chóng sửa đổi, bổ sung quy phạm pháp luật điều chỉnh những vấn đề mới do công nghệ tạo nên, điển hình như: (i) Áp dụng AI trong các hoạt động điều tra hình sự (nhận diện khuôn mặt, lòng bàn tay, móng mắt, giọng nói);<sup>15</sup> (ii) Sử dụng Blockchain để lưu trữ và bảo quản dữ liệu điện tử; (iii) Khám nghiệm hiện trường kỹ thuật số, thực nghiệm điều tra trên không gian mạng...<sup>16</sup>

Bên cạnh những yếu tố chính nói trên, xu hướng phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng cứ và chứng minh trong TTHS còn có thể bị tác động bởi các yếu tố khác như tình hình tội phạm trong từng giai đoạn, xu hướng bảo vệ lợi ích của các ngành tố tụng, sự thay đổi của các văn bản pháp luật khác có liên quan (ví dụ Bộ luật Hình sự, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân)...

## 2. Xu hướng phát triển cụ thể của pháp luật Việt Nam về chứng cứ trong tố tụng hình sự

### 2.1. Xu hướng hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các loại nguồn của chứng cứ

#### 2.1.1. Dữ liệu điện tử

Dữ liệu điện tử là một loại nguồn chứng cứ thu hút rất nhiều sự quan tâm nghiên cứu của giới luật học và người làm công tác thực tiễn. Thật không khó để tìm ra một công trình nghiên cứu, hội thảo khoa học<sup>17</sup> về nguồn chứng cứ này tại Việt Nam và nước ngoài. Tuy nhiên đây là một nguồn chứng cứ hiện đại, phức tạp, đòi hỏi người nghiên cứu ngoài kiến thức luật còn phải am hiểu sâu về công nghệ thông tin mới có thể giải quyết trọn vẹn các vấn đề còn vướng mắc. Tìm hiểu nhiều bài viết, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn... cho thấy về mặt pháp luật, xuất phát từ tính chất đặc biệt của nó, đa số các học giả đều đưa ra đề xuất cần bổ sung

14 Tham khảo thêm Trịnh Tiến Việt, Vũ Đình Hoàng, “Cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với việc hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về chứng cứ, chứng minh”, *Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Xu thế phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hình sự*, Đà Nẵng, tháng 7/2023, tr. 49-64.

15 Remington College, “5 Emerging Technology Trends in the Criminal Justice Field”, 12/6/2022, <https://www.remingtoncollege.edu/articles/5-emerging-technology-trends-in-the-criminal-justice-field/>, truy cập ngày 23/10/2023; Purdue Global, “The Growing Role of Technology in the Criminal Justice Field”, 09/4/2018, <https://www.purdueglobal.edu/blog/criminal-justice/growing-role-technology-criminal-justice/>, truy cập ngày 23/10/2023.

16 Trịnh Tiến Việt, Vũ Đình Hoàng, *ltd*.

17 Ví dụ: Hội thảo về *Chứng cứ điện tử trong điều tra và truy tố*, do VKSNDTC và Bộ Tổng Chương lý Australia tổ chức ngày 18/11/2019; Hội thảo về *Các biện pháp thu thập, đánh giá dữ liệu điện tử, chứng cứ kỹ thuật số trong các vụ án sử dụng công nghệ cao để phạm tội*, do VKSNDTC và Bộ Tư pháp Cộng hòa liên bang Đức tổ chức ngày 30/10/2020.

những quy định chi tiết hóa trình tự, thủ tục thu thập, bảo quản, phục hồi, giải mã, chuyển hóa, kiểm tra, đánh giá và sử dụng nguồn chứng cứ là dữ liệu điện tử ngay trong BLTTHS năm 2015 hoặc văn bản hướng dẫn thi hành.<sup>18</sup> Điều này giúp khắc phục thực trạng các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương phải tự sáng tạo ra những cách thức riêng khi tiến hành các hoạt động trên liên quan đến dữ liệu điện tử.

### 2.1.2. Kết luận giám định

Kết luận giám định là loại nguồn chứng cứ được ghi nhận trong cả ba BLTTHS của Việt Nam. Ngoài ra, nguồn chứng cứ này còn chịu sự điều chỉnh của Luật Giám định tư pháp năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giám định trong TTHS có nhiều loại, khá phức tạp và liên quan đến yếu tố chuyên môn. Luật TTHS chỉ điều chỉnh ở một phạm vi và mức độ nhất định. Các công trình khoa học thường kết hợp nghiên cứu quy định về kết luận giám định cùng với quy định về hoạt động giám định nói chung (Điều 100, Điều 205 - Điều 214 BLTTHS năm 2015).

Đa số nhà nghiên cứu chia sẻ đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật TTHS về giám định theo hướng mở rộng các trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định (ví dụ, thiệt hại trong xây dựng cơ bản, động vật hoang dã...<sup>19</sup>). Tuy nhiên việc bổ sung các trường hợp bắt buộc trưng cầu giám định cần phải được cân nhắc kỹ lưỡng trên cơ sở tổng kết thực tiễn, xem xét ưu nhược điểm của việc bổ sung này.

Đối với vấn đề kết luận giám định nào là kết luận được sử dụng để giải quyết VAHS thì vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau. Có tác giả cho rằng đó là kết luận giám định lại lần thứ hai,<sup>20</sup> nhưng tác giả khác, khi nghiên cứu kết luận giám định tính chất thương tích, mức độ tổn hại về sức khỏe, lại cho rằng đó là kết luận giám định lại lần thứ ba.<sup>21</sup> Để giải quyết vấn đề chưa thống nhất này nhà làm luật nên xem xét nhiều khía cạnh như ưu nhược điểm của việc giám định lại nhiều lần; những yếu tố khác ngoài pháp luật như trang thiết bị, trình độ chuyên môn của đội ngũ người giám định, thời điểm giám định...

18 Nguyễn Văn Điền, “Chứng cứ điện tử trong Bộ luật TTHS năm 2015”, *Trang điện tử Bộ Tư pháp*, ngày 17/6/2019, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2455>, truy cập ngày 25/10/2023; Cao Anh Đức, Ngô Thị Bích Thu, “Biện pháp thu thập, chuyển hóa, sử dụng chứng cứ điện tử trong vụ án sử dụng công nghệ cao”, *Trang điện tử VKSNDTC*, 30/12/2021, <https://www.vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/bien-phap-thu-thap-chuyen-hoa-su-dung-chung-cu-die-d10-t9873.html?Page=1#new-related>, truy cập ngày 25/10/2023.

19 Lê Huỳnh Tấn Duy, “Xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã theo pháp luật hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, số 02(418), 2023, tr. 46.

20 WCS Việt Nam, *Báo cáo rà soát quy định của pháp luật TTHS áp dụng trong giải quyết các vụ án liên quan đến động vật hoang dã tại Việt Nam*, 2023, tr. 45

21 Võ Thành Sơn, *Giám định tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe theo luật TTHS Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ luật, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2019, tr. 37.



### 2.1.3. Kết luận định giá tài sản

Kết luận định giá tài sản là một nguồn chứng cứ mới được ghi nhận bởi BLTTHS năm 2015, có ý nghĩa đối với việc định tội, định khung hình phạt, xác định mức bồi thường thiệt hại do một số tội phạm gây ra. Ngoài BLTTHS năm 2015, định giá tài sản còn được điều chỉnh bởi Nghị định số 30/2018/NĐ-CP<sup>22</sup> và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tương tự như kết luận giám định, kết luận định giá tài sản thường được kết hợp nghiên cứu chung với hoạt động định giá tài sản. Vấn đề cần hoàn thiện được các tác giả đề cập bao gồm thời hạn định giá tài sản, căn cứ yêu cầu định giá lại tài sản, định giá tài sản bổ sung, các căn cứ được sử dụng để định giá đối với từng loại tài sản.<sup>23</sup> Bên cạnh đó còn là vấn đề đảm bảo tính đồng bộ giữa quy định trong chương chứng minh và chứng cứ (Chương VI BLTTHS năm 2015) về kết luận định giá tài sản với quy định tương ứng về định giá tài sản trong phần điều tra (Chương XV BLTTHS năm 2015).

### 2.2. Xu hướng hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về nguyên tắc loại trừ chứng cứ

Trong BLTTHS năm 2015, quy định về từng loại nguồn chứng cứ được thiết kế với cấu trúc bao gồm các phần như nội dung, tiêu chuẩn để được xem là chứng cứ và lý do loại trừ. Đối với một số loại nguồn chứng cứ như vật chứng, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản còn có thêm khái niệm, thu thập, bảo quản và xử lý. Về lý thuyết, để được xem là chứng cứ thì các thông tin phải có đầy đủ cả ba thuộc tính bao gồm tính khách quan (xác thực), tính liên quan và tính hợp pháp. Như vậy, nếu thiếu bất kỳ thuộc tính nào thì thông tin sẽ bị loại trừ, hay nói cách khác là không đủ tiêu chuẩn để làm chứng cứ trong TTHS.

Nguyên tắc cơ bản về các thuộc tính của chứng cứ nói trên đã được cụ thể hóa bởi quy định loại trừ đối với một số loại nguồn chứng cứ trong BLTTHS năm 2015. Ví dụ khoản 2 các Điều 91 – Điều 94 nhà làm luật quy định không được dùng làm chứng cứ những tình tiết do người làm chứng, bị hại, đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án “nếu họ không thể nói rõ vì sao biết được tình tiết đó”. Có thể suy đoán khi những người tham gia tố tụng này không thể giải thích được nguồn gốc của tình tiết mà họ biết được thì tính khách quan của thông tin không được đảm bảo. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 87 BLTTHS năm 2015 cũng quy định rõ: “Những gì có thật nhưng không được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì không có giá trị pháp lý và không được

22 Ban hành ngày 07/03/2018, Quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

23 Võ Văn Hoàng, *Định giá tài sản theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022; Nguyễn Phương Thảo, Ngô Văn Lương, “Kết luận định giá tài sản trong luật TTHS Việt Nam và một số kiến nghị hoàn thiện”, *Kỷ yếu hội thảo Chứng cứ và chứng minh trong giải quyết VAHS*, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2023.

dùng làm căn cứ để giải quyết VAHS.” Quy định này nhấn mạnh tính hợp pháp của chứng cứ.

Tuy nhiên, có thể nhận thấy quy định về căn cứ/lý do loại trừ chứng cứ trong BLTTHS năm 2015 vẫn còn khá sơ sài và chỉ dừng lại ở dạng nguyên tắc. Chính vì vậy, xu hướng phát triển chung đó là tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện quy định về loại trừ chứng cứ. Liên quan đến vấn đề này, nhiều học giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu so sánh với pháp luật nước ngoài (Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Đức, Nga, Trung Quốc) với mục đích tìm kiếm những quy định tiến bộ và lồng ghép một cách hợp lý vào pháp luật TTHS Việt Nam. Đề xuất của các nhà nghiên cứu có đặc điểm chung là đặt ra yêu cầu bổ sung quy định về loại trừ chứng cứ vào BLTTHS năm 2015 bao gồm: quy tắc, các trường hợp cụ thể loại trừ chứng cứ; trình tự, thủ tục, thẩm quyền loại trừ chứng cứ. Trong đó thuộc tính hợp pháp của chứng cứ được đòi hỏi theo hướng quy định khắt khe hơn trên cơ sở tiếp thu học thuyết “Quả của cây độc” (*Fruit of the poisonous tree*) từ pháp luật Hoa Kỳ. Điều này có nghĩa những chứng cứ “phái sinh” từ chứng cứ trước đó đã được thu thập một cách trái pháp luật cũng không được chấp nhận.<sup>24</sup> Tuy nhiên, đây là một vấn đề phức tạp và cần nghiên cứu một cách toàn diện, đầy đủ và cẩn trọng. Ngay tại Hoa Kỳ, học thuyết này được áp dụng trong thực tiễn xét xử rất mềm dẻo đối với từng trường hợp cụ thể; trong khi đó ở Nga học thuyết này đã được áp dụng vào những năm 90 của thế kỷ trước nhưng hiện tại không thống nhất trong thực tiễn xét xử.<sup>25</sup>

### **2.3. Xu hướng hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng**

Vật chứng là một loại nguồn chứng cứ cổ điển, được thừa nhận trong pháp luật của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Những quy định của BLTTHS năm 2015 về vật chứng bao gồm khái niệm, thu thập, bảo quản và xử lý. Bên cạnh BLTTHS năm 2015 thì trước đây còn có một số văn bản điều chỉnh về một số vấn đề liên quan đến vật chứng. Trong số đó, xử lý vật chứng là một chủ đề được giới luật học quan tâm nghiên cứu bởi còn nhiều vướng mắc gây khó khăn, lúng túng và không thống nhất trong thực tiễn áp dụng.

24 Võ Minh Kỳ, Nguyễn Phương Anh, “Học thuyết “Quả trên cây độc” trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 05(477), 2023; Vũ Thị Thuý, Nguyễn Phương Thảo, “Kiểm tra, đánh giá chứng cứ trong luật TTHS một số quốc gia trên thế giới – Kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Kỷ yếu hội thảo: Xu thế phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng cứ, chứng minh trong TTHS*, Trường Đại học Luật (Đại học quốc gia Hà Nội), 2023, tr. 201-224.

25 Nguyễn Thái Phúc, “Những học thuyết chứng cứ cơ bản trong tố tụng hình sự”, *Kỷ yếu hội thảo “Xu thế phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng cứ, chứng minh trong TTHS”*, Trường Đại học Luật (Đại học quốc gia Hà Nội), 2023, tr. 23.

Xu hướng phát triển chung của quy định về xử lý vật chứng trong TTHS đó là hoàn thiện những quy định hiện hành tại Điều 106 BLTTHS năm 2015 và/hoặc ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết việc xử lý đối với một số loại vật chứng đặc biệt như vật chứng (công cụ, phương tiện phạm tội) là tài sản chung của vợ chồng, tài sản đang thế chấp, không xác định được chủ sở hữu, động vật hoang dã... Bên cạnh đó, nhà làm luật còn phải giải quyết vấn đề chồng lấn giữa quy định về biện pháp tư pháp tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm tại Điều 47 BLHS năm 2015 với Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Theo quan điểm cá nhân tác giả, nhà làm luật cần xác định lại đúng đắn và đầy đủ mục đích của việc xử lý vật chứng làm nền tảng cho việc sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý vật chứng trong TTHS. Những mục đích đó bao gồm: loại bỏ vật chứng mà việc tồn tại, lưu hành của chúng là trái pháp luật và/hoặc gây hại đến môi trường, sức khỏe con người, tạo điều kiện cho việc tiếp tục phạm tội; đảm bảo quyền lợi chính đáng cho chủ sở hữu (toàn bộ hoặc một phần), người quản lý hợp pháp và các bên liên quan; khai thác giá trị kinh tế của vật chứng...

### **3. Xu hướng phát triển của pháp luật Việt Nam về chứng minh trong tố tụng hình sự**

#### ***3.1. Xu hướng hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về chủ thể có trách nhiệm chứng minh tội phạm***

Trong cả ba BLTTHS của Việt Nam, chủ thể chính có trách nhiệm chứng minh tội phạm bao gồm cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án. Đối với cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thì không có nhiều bàn cãi, nhưng đối với Tòa án thì ngược lại. Nhiều công trình nghiên cứu chỉ ra rằng việc giao cho Tòa án trách nhiệm chứng minh tội phạm là không phù hợp với chức năng xét xử, làm cho Thẩm phán và Hội thẩm không thể khách quan, vô tư, công bằng khi thực hiện nhiệm vụ, biến họ trở thành “bên công tố thứ hai” tại phiên tòa trong một số trường hợp.<sup>26</sup>

Chiến lược cải cách tư pháp được xác định từ Nghị quyết số 49-NQ/TW đến Nghị quyết số 27-NQ/TW đều dành nhiều dung lượng cho việc cải cách quy định pháp luật liên quan đến Tòa án với mục tiêu đảm bảo nguyên tắc hoạt động cốt lõi là Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Do đó, việc xác định Tòa án là một trong các chủ thể có trách nhiệm chứng minh tội phạm nên được xem xét lại. Dù mục đích ưu tiên của TTHS Việt Nam là kiểm soát tội phạm nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc Tòa án phải cùng với cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chứng minh tội phạm. Chính vì vậy, yêu cầu phân định rạch ròi

<sup>26</sup> Nguyễn Thái Phúc, “Mô hình TTHS Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 05(42), 2007.

hơn nữa (nhóm) chủ thể thực hiện các chức năng cơ bản trong TTHS, đặc biệt là chức năng buộc tội và chức năng xét xử, là một xu hướng tất yếu của TTHS Việt Nam. Về vấn đề này, quy định tại khoản 2, 3 Điều 15 BLTTTHS Liên bang Nga năm 2001 rất có giá trị để học tập:

“2. Các chức năng của bên buộc tội, bên bào chữa và giải quyết một VAHS được phân định rõ ràng và không thể giao cho cùng một cơ quan hoặc cùng một người.

3. Tòa án không phải là cơ quan truy tố hình sự, nó không được đứng về phía buộc tội hoặc phía bào chữa. Tòa án tạo những điều kiện cần thiết cho các bên thực hiện nghĩa vụ và quyền của họ.”

Bên cạnh ba cơ quan tiến hành tố tụng đã đề cập, luật TTHS Việt Nam còn giao trách nhiệm chứng minh tội phạm cho một nhóm cơ quan khác được gọi là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (thuộc nội hàm của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng). Quan sát quy định của ba BLTTTHS cho thấy số lượng các cơ quan này ngày càng được mở rộng. Nếu như BLTTTHS năm 1988 chỉ ghi nhận Bộ đội biên phòng, Hải quan và Kiểm lâm thì BLTTTHS năm 2003 đã bổ sung lực lượng Cảnh sát biển, BLTTTHS năm 2015 bổ sung cơ quan Kiểm ngư.

Chủ thể có trách nhiệm chứng minh là người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, theo đó cũng được mở rộng cho đầy đủ và phù hợp với thực tiễn hơn. Ví dụ, bổ sung cán bộ điều tra, kiểm tra viên, thẩm tra viên và nhóm người mới được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Đây cũng có thể là một xu hướng trong tương lai vì tội phạm xảy ra trong bất kỳ lĩnh vực nào, đòi hỏi sự hỗ trợ kịp thời từ các cơ quan dù không phải là cơ quan tiến hành tố tụng nhưng có điều kiện thuận lợi hơn trong việc phát hiện, thu thập, xác minh các tài liệu, chứng cứ ban đầu.

### ***3.2. Xu hướng hoàn thiện quy định của pháp luật tố tụng hình sự về quá trình chứng minh***

#### ***3.2.1. Thu thập chứng cứ***

Về khoa học cho thấy phần lớn công trình nghiên cứu tập trung vào các hoạt động thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra như hỏi cung bị can, lấy lời khai, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, khám xét. Xu hướng phát triển chung là hoàn thiện quy định của BLTTTHS năm 2015 về thời điểm tiến hành, chủ thể tiến hành và chủ thể tham gia, trình tự và thủ tục thực hiện; khắc phục sự không đồng bộ giữa quy định của BLTTTHS năm 2015 và các văn bản khác như Luật Tố chức cơ quan điều tra hình sự...

Trong số các hoạt động thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra, hoạt động thu thập chứng cứ bằng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt thời gian gần đây nhận được sự quan tâm nghiên cứu, nhất là từ những người

làm việc trong các cơ sở đào tạo thuộc lực lượng công an nhân dân.<sup>27</sup> Những vấn đề cần tiếp tục được hoàn thiện liên quan đến các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt bao gồm thời điểm tiến hành (đa số quan điểm cho rằng cần cho phép tiến hành trước khi khởi tố VAHS), trường hợp áp dụng (bổ sung việc áp dụng đối với tội phạm mang tính xuyên quốc gia), căn cứ áp dụng, cách thức trình bày, sử dụng chứng cứ thu được từ các biện pháp này.<sup>28</sup>

Một vấn đề quan trọng khác cũng được tập trung thảo luận đó là xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ của Tòa án. Vấn đề này có mối quan hệ mật thiết với trách nhiệm chứng minh tội phạm của Tòa án như đã trình bày ở trên. Với xu hướng xác định rõ vai trò của Tòa án trong tố tụng tư pháp nói chung và TTHS nói riêng là người trọng tài đúng nghĩa, nghĩa vụ thu thập chứng cứ của Tòa án nhiều khả năng không còn được giữ lại. Khoản 1 Điều 15 Dự thảo 5 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) cũng đã quy định: “Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được các bên thu thập, cung cấp, giao nộp, làm rõ tại phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để xét xử. *Tòa án không có nghĩa vụ thu thập chứng cứ.*”

### 3.2.2. Kiểm tra, đánh giá chứng cứ

Kiểm tra, đánh giá chứng cứ hiện nay được quy định chung tại Điều 108 BLTTHS năm 2015 với mục đích là để xác định tính hợp pháp, xác thực và liên quan đến vụ án. Điều luật này cũng bổ sung yêu cầu rất rõ về giới hạn chứng minh đó là những chứng cứ thu thập được “phải bảo đảm đủ để giải quyết VAHS”. Ngoài ra, khoản 2 Điều 108 còn đưa ra quy định mang tính nguyên tắc của việc kiểm tra, đánh giá chứng cứ đó là phải “đầy đủ, khách quan và toàn diện”.

So với thu thập chứng cứ thì kiểm tra, đánh giá chứng cứ ít được nghiên cứu hơn. Nguyên nhân một phần có thể là do tính phức tạp cả về lý luận lẫn thực tiễn của các hoạt động này trong quá trình chứng minh VAHS. Trên cơ sở phân tích chi tiết những quy định của BLTTHS năm 2015, kết hợp với sự so sánh với pháp luật một số quốc gia, một vài nhà nghiên cứu luật học của Việt Nam đề xuất cải cách quy định về kiểm tra, đánh giá chứng cứ theo hướng phân định rõ hơn (không điều chỉnh chung trong một điều luật như hiện nay); bổ sung các cơ sở để đánh giá chứng cứ (niềm tin nội tâm, kinh nghiệm thực tiễn, ý thức pháp luật); bổ sung điều luật về loại trừ chứng cứ (quy tắc, các trường hợp cụ thể loại trừ chứng cứ, đặc biệt chứng cứ từ lời khai).<sup>29</sup>

27 Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Kỳ yếu Hội thảo: *Biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt: Những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng*, 2023.

28 Lê Huỳnh Tấn Duy, “Biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt: Nghiên cứu so sánh và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học kiểm sát*, số 03(65), 2023, tr. 13-22.

29 Vũ Thị Thuý, Nguyễn Phương Thảo, *ltd.*

Liên quan đến đánh giá chứng cứ nói riêng và quá trình chứng minh trong TTHS nói chung, còn một vấn đề quan trọng khác được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu đó là giới hạn chứng minh. Khi nghiên cứu về vấn đề này, các tác giả thường đặt trong mối quan hệ với nguyên tắc suy đoán vô tội và tiến hành so sánh với các chuẩn mực pháp lý quốc tế (ví dụ, khoản 3 Điều 66 Quy chế Tòa án hình sự quốc tế), cũng như pháp luật một số quốc gia có nền khoa học pháp lý lâu đời, tiên bộ (Hoa Kỳ).<sup>30</sup> Trên cơ sở đó, các tác giả có xu hướng yêu cầu lồng ghép tiêu chuẩn chứng minh “vượt qua sự nghi ngờ hợp lý” vào nội dung nguyên tắc suy đoán vô tội. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Võ Văn Hoàng, *Định giá tài sản theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2022 [trans: Vo Van Hoang, *Valuation of property under Vietnamese criminal procedure law*, LLM thesis, Ho Chi Minh City University of Law, 2022]
- [2] Đinh Thế Hùng, “Định hướng xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hình sự giai đoạn 2026 - 2030”, Kỷ yếu hội thảo “Một số vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2030”, Viện chiến lược và khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, 2023 [trans: Đinh Thế Hùng, “Orienting the construction and improvement of laws in criminal area in the 2026 - 2030 period”, Conference proceedings: *Some issues raised in the process of making and reforming Vietnamese legal system towards 2030*”, Institute of Strategy and Legal Science, Ministry of Justice, 2023]
- [3] Ralf Michaels, “Globalization and Law: Law Beyond the State”, *Law and Social Theory*, Banakar & Travers eds., Oxford, Hart Publishing, 2013, Available at SSRN: <https://ssrn.com/abstract=2240898>
- [4] Nguyễn Thái Phúc, “Mô hình tố tụng hình sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 05(42), 2007 [trans: Nguyen Thai Phuc, “Vietnamese criminal procedure model - Theoretical and practical issues”, *Journal of Legal Science*, 05(42), 2007]
- [5] Nguyễn Thái Phúc, “Những học thuyết chứng cứ cơ bản trong tố tụng hình sự”, Kỷ yếu Hội thảo: *Chứng cứ và chứng minh trong giải quyết VAHS*, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2023 [trans: Nguyen Thai Phuc, “Basic doctrines of evidence in criminal procedures”, Conference proceedings: *Evidence and proof in resolving criminal cases*, Hochiminh City University of Law, 2023]
- [6] Võ Thành Sơn, *Giám định tính chất thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe theo luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ luật, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2019 [trans: Vo Thanh Son, *Medical examination of injury features, degree of health harms under Vietnamese criminal procedure law*, LLM thesis, Hochiminh City University of Law, 2019]
- [7] Võ Khánh Vinh, *Chính sách pháp luật: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2020 [trans: Vo Khanh Vinh, *Legal policy: Theoretical and practical issues*, National Politics Publisher, 2020]
- [8] Võ Khánh Vinh (chủ biên), *Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2022 [trans: Vo Khanh Vinh, *Development strategy of Vietnamese law to 2030, vision to 2045: Theoretical and practical issues*, National Politics Publisher, 2022]

30 Võ Minh Kỳ, “Vượt qua nghi ngờ hợp lý: Ngưỡng tiêu chuẩn chứng minh trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 14(438), 2021; Duy Huynh Tan Le, Shruti Bedi, Presumption of Innocence: Comparing Vietnamese Law with Established International Jurisprudence, *Criminal Law Forum*, 2022, pp. 359-408.